TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST Ngày 22-8-2025 "V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Bùi Văn Tám

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại cơ sở 2 Toà án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn A, xã L, tỉnh Phú Thọ, "vắng mặt".

+ Bị đơn: Chị Trần Ngọc Minh H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã L, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú hiện nay: Số A, Hồ X, phường I, tỉnh Lâm Đồng, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2025 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Đặng Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Trần Ngọc Minh H trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký kết hôn ngày 25/11/2003 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, nay là xã L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến chị H tự ý về nhà bố mẹ chị sống nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Anh Q xác định tình cảm

không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về quan hệ con chung: Anh Q xác định có hai con là cháu Đặng Bắc N, sinh ngày 05/7/2006 và cháu Đặng Thanh T, sinh ngày 21/01/2013. Hai cháu đang sống cùng anh Q. Ly hôn, anh Q đề nghị nuôi cháu T và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Cháu N đã đủ 18 tuổi nên anh Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản: Anh Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn chị Trần Ngọc Minh H vắng mặt tại phiên toà nhưng quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận về quá trình kết hôn, thời gian vợ chồng ly thân như anh Q trình bày là đúng. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường nhưng do vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không giàn xếp được tình cảm nên chị đồng ý ly hôn với anh Q.

Về quan hệ con chung: Chị thừa nhận chị và anh Q có 02 con chung là cháu Đặng Bắc N, sinh ngày 05/7/2006 và cháu Đặng Thanh T, sinh ngày 21/01/2013, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh Q. Ly hôn chị H đồng ý để anh Q tiếp tục nuôi cháu T, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu N đã đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về trình tự, thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Đặng Văn Q được ly hôn chị Trần Ngọc Minh H. Giao cho anh Q được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thanh T, sinh ngày 21/01/2013 chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đặng Văn Q có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Ngọc Minh H. Anh Q, chị H đều đăng ký thường trú tại xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nay là xã L, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Đặng Văn Q và chị Trần Ngọc Minh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn Q và chị Trần Ngọc Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, nay là xã L, tỉnh Phú Thọ. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2017, phát sinh mâu thuân dẫn dến anh chị sống ly thân nhau, cho đến nay anh chị không quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau và không giàn xếp được tình cảm. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân của anh Q và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Q xin ly hôn, chị H đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Q, cho anh Q được ly hôn chị H là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh Q và chị H có 02 con chung là cháu Đặng Bắc N, sinh ngày 05/7/2006 và cháu Đặng Thanh T, sinh ngày 21/01/2013. Hiện nay cháu Đặng Bắc N đã trưởng thành và tự túc lao động được nên ly hôn anh Q, chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Hiện nay cháu Đặng Thanh T đang ở cùng anh Q, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, anh Q là người trực tiếp nuôi dạy con chung. Quan điểm của cháu T và chị H cũng mong muốn anh Q tiếp tục chăm sóc cháu T mặt khác để đảm bảo không làm xáo trộn việc học tập, sinh hoạt và phát triển bình thường của cháu, cần tiếp tục giao cháu Đặng Thanh T cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp thực tiễn và nguyện vọng của cháu T cũng như các đương sự.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Đặng Văn Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/BTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Cho anh Đặng Văn Q được ly hôn chị Trần Ngọc Minh H.

2. Giao anh Đặng Văn Q được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đặng Thanh T, sinh ngày 21/01/2013. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Anh Đặng Văn Q phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003679 ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ. Anh Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ
- VKSND khu vực 10-Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10-Phú Thọ;
- Ủy ban nhân dân xã Liên Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Tuấn Mạnh